

UBND PHƯỜNG TÂY MỖ
TRƯỜNG THCS TÂY MỖ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/QĐ-THCSTM

Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc niêm yết công khai dự toán ngân sách năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS TÂY MỖ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 và thông tư 90/2018 /TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số: 636/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND phường Tây Mỗ về việc giao chỉ tiêu kinh tế xã hội và dự toán thu chi ngân sách năm 2026;

Xét đề nghị của bộ phận phụ trách tài chính của nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của trường THCS Tây Mỗ theo biểu đính kèm.

Thời gian công khai: Kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2026

Tại Website trường trung học cơ sở Tây Mỗ, địa chỉ truy cập <http://thcstaymo.hanoi.edu.vn>

Điều 2. Bộ phận tài chính và các ông bà có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Thị Thanh Hương



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THCS Tây Mỗ

Chương: 622-070-073

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo quyết định số 02 /QĐ-THCSTM ngày 03/01/2026 của Trường THCS Tây Mỗ)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	19.442.850.000
1	Số thu phí, lệ phí	
1,1	Lệ phí	
	Học phí	
1,2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
1,3	Thu sự nghiệp	
-	Học phí	
-	Học 2 buổi/ngày	-
-	Bán trú	-
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
2,1	Chi sự nghiệp hoạt động sự nghiệp khác	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2,2	Chi quản lý hành chính	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-
1	Chi quản lý hành chính	
2	Nghiên cứu khoa học	
2,1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2,3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	11.476.000.000
-	Chi thanh toán cá nhân	8.166.000.000
-	Chi thường xuyên theo định mức	3.310.000.000
-	Chi mua sắm tài sản phục vụ chuyên môn	-
-	Chi sửa chữa tài sản phục vụ chuyên môn	-
-	Chi hoạt động chuyên môn	-
-	Chi đầu tư tài sản vô hình	-
-	Chi khác	-
3,2	Cấp bù miễn HP theo ND số 238/2025 ngày 03/09/20251 của Chính Phủ	2.828.000.000
3,3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5.138.850.000
-	Hỗ trợ chi phí học tập, miễn, giảm HP	14.850.000
	Chi CCTL(từ 1.490.000 lên 2.340.000 đ)	4.427.000.000
	Chi thưởng theo ND 73/2024 của Chính phủ	697.000.000

